

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **606/2025/HS-ST**
Ngày: 27-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lưu Ngọc Cảnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Quang Tùng**

Ông **Đỗ Đức Dục**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thơm** - Thư ký Tòa án nhân dân
quận Bắc Từ Liêm thành phố Hà Nội.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên
tòa:* Bà **Bùi Thị Thùy Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 452/2025/TLST-HS
ngày 08 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
507/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

NGUYỄN SỸ T, sinh ngày 17/5/1987 tại Thái Bình (nay là: Hưng
Yên); ĐKKHKT: Số A ngõ F M, phường V, quận H, thành phố Hà Nội (nay
là: Số A ngõ F M, phường V, thành phố Hà Nội); nơi cư trú: Số B ngõ A N,
phường D, quận C, thành phố Hà Nội (nay là: Số B ngõ A N, phường C, thành
phố Hà Nội); nghề nghiệp: Nguyên là Công an phường D; Là Đảng viên đã bị
đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 130-QĐ/UBKTQU ngày
24/01/2025 của Ủy ban kiểm tra Quận ủy C1; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân
tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Nguyễn Sỹ P và bà Nguyễn Thị T1; có vợ Nguyễn Ngọc T2 và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2025, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 17/01/2025, Tổ công tác của Công an quận C, thành phố Hà Nội tiến hành làm việc, kiểm tra tại Công an phường D, quận C. Sau khi tiến hành kiểm tra thử ma túy đối với cán bộ, chiến sỹ Công an phường D phát hiện Nguyễn Sỹ T, Nguyễn Thế A (là chiến sỹ Công an phường D) dương tính với ma túy Ketamine. Khi khám xét người của T công tác phát hiện trong túi áo quân phục Cảnh sát bên phải của T có 01 túi ni-lông KT(8,5x5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng T khai là ma túy tổng hợp Ketamine. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Sỹ T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Sỹ T tại địa chỉ: Số B, ngõ A N, D, Cầu G, Hà Nội và khám xét khẩn cấp phương tiện mà Nguyễn Sỹ T sử dụng là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, BKS: 30F-770.11. Quá trình khám xét không thu giữ được tài liệu, đồ vật có liên quan đến vụ án.

Ngoài ra, kiểm tra tại phòng làm việc Tổ hình sự Công an phường D còn phát hiện thu giữ: 01 túi ni-lông màu xanh KT(4x6)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 02 chai nước có chữ Lavie loại 500ml bên trong chứa dung dịch dạng lỏng màu trắng; 01 bao giấy hình chữ nhật màu đen in chữ CAMEL bên trong có 02 điều thuốc lá màu trắng có chữ CAMEL chứa thảo mộc khô; 01 túi ni-lông KT(3x7)cm bên trong chứa thảo mộc khô và các viên nén màu xám.

Tại Kết luận giám định số 1049 ngày 26/01/2025 của Phòng K-Công an thành phố H kết luận ma túy thu giữ của Nguyễn Sỹ T: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni-lông màu trắng KT(8,5x5)cm là ma túy loại

Ketamine, khối lượng: 2,220 gam.

Tại Kết luận giám định số 1050 ngày 26/01/2025 của Phòng K-Công an thành phố H kết luận đồ vật thu giữ tại Tổ hình sự-Công an phường D (chưa xác định được nguồn gốc):

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni-lông màu xanh KT(4x6)cm là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,020 gam.

- Dung dịch dạng lỏng màu trắng bên trong 01 chai nhựa dung tích 500ml nhãn hiệu Lavie có ma túy loại Ketamine, thể tích: 45ml.

- Dung dịch dạng lỏng màu trắng bên trong 01 chai nhựa dung tích 500ml nhãn hiệu Lavie không tìm thấy ma túy, thể tích: 145ml.

Tang vật thu giữ trong 01 bao giấy hình chữ nhật màu đen in chữ CAMEL gồm:

- 02 điều thuốc lá màu trắng in chữ CAMEL bên trong chứa thảo mộc khô đều không tìm thấy chất ma túy, tổng khối lượng: 1,770 gam.

- 01 túi ni-lông KT(8x4)cm bên trong có: 01 túi ni-lông KT(3x7)cm có chứa thảo mộc khô là Cần sa, khối lượng 0,500gam; 01 túi ni-lông KT(2x2)cm chứa các viên nén màu xám là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 1,010 gam.

Kết quả điều tra, xác minh:

Nguyễn Sỹ T đã nhiều lần sử dụng ma túy Ketamine khi đi chơi cùng bạn bè xã hội. Khoảng 23 giờ ngày 16/01/2025, T đi đến khu vực Công viên N, quận C, thành phố Hà Nội mua của người nam giới không quen biết túi Ketamine với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và lấy ra sử dụng một ít tại công viên. Sau đó T đến Công an phường D để trực ban hình sự ca 3-8 giờ ngày 17/01/2025, số ma túy còn lại T cất vào túi áo cảnh phục đang mặc, đến 11 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang.

Về nguồn gốc ma túy: Trước đó T khai số ma túy bị thu giữ là do T nhờ Nguyễn Thế A (sinh năm (SN) 1991, trú tại: P, CT2-D22, B, Tổ B phường M, quận C, Hà Nội - cùng là chiến sĩ Công an phường D) mua hộ để sử dụng, tuy nhiên sau đó T đã thay đổi lời khai, khẳng định ma túy mua của một người

nam giới không quen biết tại khu vực Công viên N. Ngoài lời khai của T không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Nguyễn Thế A khai: Thế A có sử dụng ma túy Ketamine khi quan hệ với bạn bè xã hội. Ngày 13/01/2025, Thế A mua ma túy Ketamine tại khu vực bãi rác Thành Công, B, Hà Nội của một nam thanh niên không quen biết với giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), sau đó đã sử dụng hết. Thế A không biết, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Sỹ T.

Đối với số ma túy thu giữ ở phòng làm việc của Tổ hình sự Công an phường D: T khai không biết, không liên quan do T chỉ đến Công an phường làm việc, trực ban xong đi về, T không đi vào và để đồ đạc gì ở phòng làm việc của Tổ hình sự. Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của các chiến sỹ trong Tổ hình sự Công an phường D nhưng không ai biết, liên quan đến số ma túy trên, do đó không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Bản cáo trạng số 410/CT-VKS-P1 ngày 01/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Sỹ T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để trở về xã hội làm công dân có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo Nguyễn Sỹ T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Sỹ T từ 18 đến 24 tháng tù.

- Vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tiêu hủy ma túy thu giữ, trả lại bị cáo 01 điện thoại di động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Sỹ T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/01/2025, tại trụ sở Công an phường D, quận C, thành phố Hà Nội, Nguyễn Sỹ T đang có hành vi cất giữ trái phép trong túi áo 2,220 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Sỹ T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Nguyễn Sỹ T tàng trữ 2,220 gam ma túy loại Ketamine nên thuộc trường hợp “*Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam*”. Chính vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về

quản lý chất các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, hoang mang lo lắng, bất bình trong nhân dân. Do vậy đối với bị cáo cần phải đưa ra xét xử trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đáp ứng yêu cầu trừng trị, răn đe, đấu tranh và phòng ngừa loại tội phạm này nói chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Tăng nặng: Không.

- Giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội; bị cáo có 15 năm công tác trong lực lượng Công an nhân dân, có nhiều bằng khen, giấy khen; có bố đẻ công tác trong lực lượng Công an được tặng nhiều bằng khen, bác ruột tham gia trong quân đội bị nhiễm chất độc màu da cam là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy cũng nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được yên tâm cải tạo sớm được trở về hòa nhập với gia đình và xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Số tang vật là ma túy, liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo không có giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Sỹ T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Sỹ T 24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **17/01/2025**.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự,

- Tiêu hủy:

+ 01 (một) bì niêm phong được dán kín, trên mép dán có chữ ký của đương sự Nguyễn Sỹ T, cán bộ Nguyễn Thị Kim X, chữ ký của Giám định viên Trần Ngọc C và dấu đỏ của Công an phường D, quận C, Hà Nội.

+ 01 (một) bì niêm phong được dán kín, trên mép dán có chữ ký của đương sự Nguyễn Sỹ T, cán bộ Nguyễn Thị Kim X, chữ ký của Giám định viên Trần Ngọc C và dấu đỏ của Công an phường D, quận C, Hà Nội (trên phong bì có ghi: tinh thể).

+ 01 (một) bì niêm phong được dán kín, trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Xuân T3, Nguyễn Thị Kim X, chữ ký của Giám định viên Trần Ngọc C và dấu đỏ của Công an quận C - Công an T (trên phong bì có ghi: M4 - vỏ).

+ 01 (một) bì niêm phong được dán kín, trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Xuân T3, Nguyễn Thị Kim X, chữ ký của Giám định viên Trần Ngọc C và dấu đỏ của Công an quận C - Công an T (trên phong bì có ghi: M2 - D2).

+ 01 (một) bì niêm phong được dán kín, trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Xuân T3, Nguyễn Thị Kim X, chữ ký của Giám định viên Trần Ngọc C và dấu đỏ của Công an quận C - Công an T (trên phong bì có ghi: M3 - vỏ).

+ 01 (một) bì niêm phong được dán kín, trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Xuân T3, Nguyễn Thị Kim X, chữ ký của Giám định viên Trần Ngọc C và dấu đỏ của Công an quận C - Công an T (trên phong bì có ghi: M3 - D2).

+ 01 (một) bì niêm phong được dán kín, trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Xuân T3, Nguyễn Thế A, chữ ký của Giám định viên Trần Ngọc C và dấu đỏ của Công an quận C - Công an T.

+ 01 (một) bì niêm phong được dán kín, trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Xuân T3, Nguyễn Thị Kim X, chữ ký của Giám định viên Trần Ngọc

C và dấu đỏ của Công an quận C - Công an T (trên phong bì có ghi: M4 - TM, viên).

+ 01 (một) bì niêm phong được dán kín, trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Xuân T3, Nguyễn Thị Kim X, chữ ký của Giám định viên Trần Ngọc C và dấu đỏ của Công an quận C - Công an T (trên phong bì có ghi: M1 - T2).

+ 01 (một) bì niêm phong được dán kín, trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Xuân T3, Nguyễn Thị Kim X, chữ ký của Giám định viên Trần Ngọc C và dấu đỏ của Công an quận C - Công an T (trên phong bì có ghi: M1 - vô).

+ 01 (một) bì niêm phong được dán kín, trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Xuân T3, Nguyễn Thị Kim X, chữ ký của Giám định viên Trần Ngọc C và dấu đỏ của Công an quận C - Công an T (trên phong bì có ghi: M2 - vô).

- **Trả lại:** Bị cáo Nguyễn Sỹ T 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xám, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động bên trong.

(Tang vật hiện lưu giữ tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/07/2025 giữa Cơ quan CSĐT - Công an T với Thi hành án dân sự T4).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Sỹ T phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- THA dân sự TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh